

Bản án số: 04/2024/HS-ST

Ngày: 23 - 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Khuyến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Hồng Hà; ông Nguyễn Trọng Văn.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Hoàng Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Xoa - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2024/TLST-HS ngày 08/01/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST-HS ngày 10/01/2024, đối với các bị cáo:

1. Lương Văn Đ, sinh năm 1992, tại huyện T C, tỉnh Sơn La; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Bản S T, xã T C, huyện T C, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn T, sinh năm 1962 và bà Quảng Thị C, sinh năm 1964; gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; vợ Lò Thị Th, sinh 1994, có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 16/8/2020, Đức bị Chủ tịch UBND xã T C ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã số 197, thời hạn từ ngày 16/8/2020 đến ngày 16/11/2020.

Bị cáo là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, đã đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 116-QĐ/UBKTHU ngày 08/11/2023 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy T C.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/10/2023 đến ngày 06/11/2023 chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

2. Lò Văn L, sinh năm 1999, tại huyện Q C, tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Bản N L, xã D L, huyện Q C, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn T, sinh năm 1978 và bà Vi Thị D, sinh năm 1979; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ

Trương Thị H, sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/10/2023 đến ngày 02/11/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho các bị cáo Lương Văn Đ, Lò Văn L:* Bà Nguyễn Thị L - Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người làm chứng:*

1. Anh Cà Minh Q - sinh năm 1998. Vắng mặt.
2. Bà Ngô Thị L - sinh năm 1973. Vắng mặt.

* *Người chứng kiến:* Anh Nguyễn Đức Tr - sinh năm 1987. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Văn Đ và Lò Văn L là bạn quen biết và cùng sử dụng ma túy Heroine. Do muốn có ma túy sử dụng và bán kiếm lời nên trưa ngày 30/10/2023, Đ đi xe ô tô của một người đàn ông không quen biết đến khu vực cầu Sen thuộc huyện L T, tỉnh Bắc Ninh gặp và mua của một người đàn ông tên L (không quen biết) 01 gói ma túy Heroine với số tiền 500.000đ. Sau đó, Đ đến khu vực bãi đất trống thuộc xã C Đ, huyện C G, tỉnh Hải Dương lấy một ít ma túy ra sử dụng, số còn lại Đ cầm về phòng trọ (thuê của bà Ngô Thị L, sinh năm 1973), ở khu T Th, phường T M, thành phố Hải Dương. Tại đây, Đ chia thành 02 gói ma túy nhỏ mục đích để bán kiếm lời.

Khoảng 17 giờ ngày 30/10/2023, Lò Văn L đang ở phòng trọ tại khu T Th, phường T M thì có người đàn ông gọi điện từ số điện thoại 0927.917.090 đến điện thoại của L tự xưng là Nguyễn Văn Q, sinh năm 1989, ở thôn Tr K, xã T Tr, huyện C G hỏi mua 01 gói ma túy loại Heroine với số tiền 200.000đ. L đồng ý, bảo Nguyễn Văn Q phải chuyển khoản trước 200.000đ và hẹn giao ma túy tại cổng thôn K X, xã C Đ, huyện C G. Nguyễn Văn Q đồng ý và nhờ anh Cà Minh Q, sinh năm 1998, ở bản P B, xã Q T, huyện T G, tỉnh Điện Biên chuyển khoản 200.000đ qua ứng dụng Banking từ số tài khoản 0002142793034 của Ngân hàng Q đến số tài khoản 1030172601 của Ngân hàng V cho L (Nguyễn Văn Q không nói cho Cà Minh Q biết việc mua ma túy).

Sau đó, L gọi điện cho Đức hỏi mua 01 gói ma túy Heroine với số tiền 200.000đ, Đ đồng ý và bảo L đến phòng trọ của Đ để giao ma túy. Khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày, L đi bộ đến cây ATM rút 200.000đ rồi đến phòng trọ của Đ thì gặp Đ ở cổng dãy trọ. Tại đây, L đưa cho Đức 200.000đ, Đức đưa 01 gói ma túy Heroine cho L. Sau khi mua được ma túy, L đi đến cửa hàng thuốc (không nhớ địa chỉ) mua 01 xi lanh rồi cho một phần ma túy vừa mua được vào trong xi lanh mục đích để sử dụng, số ma túy còn lại L dùng bật lửa hàn kín lại để bán cho Nguyễn Văn Q.

Đến 17 giờ 30 phút cùng ngày, L mang ma túy bán cho Nguyễn Văn Q tại khu vực cổng làng thôn K X, xã C Đ, huyện C G như đã hẹn trước đó thì bị Cơ

quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng phối hợp với Công an xã Cẩm Đoàn bắt quả tang. Cơ quan điều tra thu giữ trong tay phải của Q 01 gói nilon màu xanh, kích thước (0,5 x 1,5) cm, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng (ký hiệu M1); 01 xi lanh, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng trong túi quần bên phải của L (ký hiệu M2); 01 bật lửa ga và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37, găng sim 0388.834.071 của L. Quá trình bắt quả tang, thu giữ vật chứng có sự chứng kiến của anh Nguyễn Đức Tr, sinh năm 1987, ở khu Th N, thị trấn L C, huyện Cẩm Giàng. L khai nguồn gốc gói ma túy loại Heroine mua của Lường Văn Đ.

Khám xét khẩn cấp tại phòng trọ của Đ ở khu T Th, phường T M, thành phố Hải Dương, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng thu giữ 01 gói nilon màu xanh, kích thước (0,5 x 1,5) cm, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng tại mặt bàn; 01 tờ tiền polime mệnh giá 200.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen.

Tại bản Kết luận giám định số 532/KL-KTHS ngày 02/11/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, kết luận:

- Mẫu chất bột (dạng cục) màu trắng trong gói nilon màu xanh được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định, có khối lượng là: 0,041g là ma túy loại Heroine.

- Mẫu chất bột (dạng cục) màu trắng trong bơm kim tiêm nhựa (loại 1ml) được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2, gửi giám định có khối lượng là 0,024g là ma túy loại Heroine.

- Mẫu chất bột (dạng cục) màu trắng trong gói nilon màu xanh được niêm phong trong phong bì thứ ba, gửi giám định có khối lượng là 0,018g là ma túy loại Heroine.

Tại phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu ngày 30/10/2023 tại Trạm y tế thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng đối với Lường Văn Đ và Lò Văn L bằng thanh thử ma túy FASTEP, kết quả: Que thử xuất hiện 01 vạch màu đỏ tại vị trí C, Lường Văn Đ và Lò Văn L đều dương tính với chất ma túy Heroine trong cơ thể.

Tại Cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 05/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố các bị cáo Lường Văn Đ và Lò Văn L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lường Văn Đ và Lò Văn L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Về hình phạt chính: xử phạt bị cáo Lường Văn Đ từ 26 đến 29 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 31/10/2023; xử phạt bị cáo

Lò Văn L từ 24 đến 27 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 30/10/2023. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 02 mảnh nylon màu xanh; 01 bơm kim tiêm nhựa (loại 1ml), 03 vỏ phong bì và 01 bật lửa gas; Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 gắn sim số 0388.834.071 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, gắn sim 0373.193.559; Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ (số seri MI21850234). Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa: Bà Nguyễn Thị L là người bào chữa cho các bị cáo Đ và L trình bày: Nhất trí với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ hành vi của từng bị cáo, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, ngoài ra điều kiện, hoàn cảnh của các bị cáo sinh ra và lớn lên ở xã kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế... đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo khai nhận hành vi như nội dung nêu trên, nhất trí với ý kiến của người bào chữa, quan điểm của Viện kiểm sát và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Căn cứ xác định các bị cáo có tội: Lời khai của bị cáo Lương Văn Đ và Lò Văn L tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với chính lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 30/10/2023, tại khu T Th, phường T M, thành phố H D, tỉnh Hải Dương, Lương Văn Đ có hành vi bán trái phép cho Lò Văn L 0,065g ma túy, loại Heroine với số tiền 200.000đ để kiếm lời. Khám xét nơi ở, bị cáo Đ còn có hành vi cất giấu trái phép tại chỗ ở 0,018g ma túy, loại Heroine mục đích để bán cho người khác.

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 30/10/2023, tại cổng làng thôn K X, xã C Đ, huyện C G, tỉnh Hải Dương, L bán trái phép cho đối tượng tự khai tên Nguyễn Văn Q 0,041g ma túy, loại Heroine với số tiền 200.000đ thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng phát hiện và thu giữ vật chứng. Số ma túy

còn lại 0,024g Heroine, L để trong xi lanh cất giấu trái phép trong túi quần mục đích để sử dụng.

[3]. Các bị cáo Lương Văn Đ và Lò Văn L là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được ma túy là chất gây nghiện bị Nhà nước cấm lưu hành, tàng trữ, mua bán vì có tác hại không chỉ cho sức khỏe của con người mà còn là nguyên nhân gây phát sinh các loại tội phạm khác trong xã hội. Bị cáo Đ đã có hành vi mua bán trái phép cho L 0,065g ma túy loại Heroine và cất giấu trái phép 0,018g ma túy loại Heroine tại chỗ ở nhằm mục đích bán cho người khác để kiếm lời. Căn cứ điểm 7 mục I Công văn số 89 ngày 30/6/2020 của Tòa án nhân dân tối cao thì hành vi của bị cáo Đ bị xử lý về tội mua bán trái phép chất ma túy với tổng khối lượng ma túy là 0,083g heroine. Bị cáo L sau khi mua được ma túy của Đ đã để lại một phần trong xi lanh mục đích để sử dụng, còn lại đã bán trái phép cho đối tượng tự khai tên Nguyễn Văn Q 0,041g ma túy loại Heroine. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm chính sách quản lý độc quyền về trao đổi chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và xã hội, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng với mục đích tư lợi, các bị cáo vẫn thực hiện hành vi của mình với lỗi cố ý, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Trong vụ án này Lương Văn Đ và Lò Văn L thực hiện hành vi phạm tội độc lập nên phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

[4]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy: Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo Đ có nhân thân xấu. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo và thể hiện thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Căn cứ tính chất hành vi phạm tội, nhân thân, thái độ khai báo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Đối với 02 mảnh nilon màu xanh, 01 bơm kim tiêm nhựa (loại 1ml), 03 vỏ phong bì và 01 bật lửa gas. Đây là các vật chứng thu giữ trong vụ án, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy;

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 gắn sim số

0388.834.071 thu giữ của Lò Văn L và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, gắn sim 0373.193.559 thu giữ của Lương Văn Đ. Đây là công cụ các bị cáo sử dụng dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, phát mai sung quỹ Nhà nước;

Đối với số tiền 200.000đ (số seri MI21850234) thu giữ của bị cáo Đ là tiền do bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Số vật chứng trên được xử lý theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8]. Về án phí: Xét các bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[9]. Các vấn đề khác: Đối với người tự khai là Nguyễn Văn Q mua ma túy của L, quá trình điều tra không xác định được là ai, ở đâu; bà Ngô Thị L không biết Đ cất giấu ma túy tại phòng trọ; anh Cà Minh Q không biết Nguyễn Văn Q nhờ chuyển tiền để mua ma túy nên không có căn cứ xử lý là phù hợp.

Đối với hành vi tàng trữ 0,024g ma túy loại heroine của Lò Văn L mục đích để sử dụng (chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự) và hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lò Văn L và Lương Văn Đ. Ngày 19/12/2023, Trưởng Công an huyện Cẩm Giàng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi của L và Đ là phù hợp.

Đối với sim số điện thoại 0927.917.090 mà đối tượng Nguyễn Văn Q sử dụng, qua tra cứu tên chính chủ là Vũ Văn M, sinh năm 1993, địa chỉ: thôn H Tr, xã M S, huyện V G, tỉnh Hưng Yên. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng M không có mặt tại địa phương nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Văn Đ, Lò Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt chính:

- Xử phạt bị cáo Lương Văn Đ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 31/10/2023.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn L 02 (hai) năm 01 (một) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 30/10/2023.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

4. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều

106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu cho tiêu hủy 02 mảnh nilon màu xanh, 01 bơm kim tiêm nhựa (loại 1ml), 03 vỏ phong bì (đựng trong 03 phong bì T1, T2 và T3 đều niêm phong số 532/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương) và 01 bật lửa gas.

- Tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 gắn sim số 0388.834.071 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, gắn sim số 0373.193.559.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ, số seri MI21850234.

(Số lượng, đặc điểm vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Giàng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng ngày 15/01/2024).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lường Văn Đ và Lò Văn L.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/01/2024).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan HSNV Công an huyện Cẩm Giàng;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Người bào chữa;
- Các bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Ngọc Khuyến